**Bài 39. BIẾN ĐỘNG SỐ LƯỢNG CÁ THỂ CỦA QUẦN THỂ SINH VẬT**

**I. BIẾN ĐỘNG SỐ LƯỢNG CÁ THỂ**

**1. Khái niệm:**

Biến động số lượng cá thể của quần thể là sự tăng hoặc giảm số lượng cá thể.

**2. Các hình thức biến động số lượng cá thể**

***a.******Biến động theo chu kì***

 - Xảy ra do những thay đổi có chu kỳ của điều kiện môi trường.

 - Ví dụ:

 + Ở rừng Canađa: Số lượng thỏ và mèo biến động theo chu kì 9 - 10 năm.

 + Ở đồng rêu phương Bắc: Số lượng cáo và chuột lemmut biến động theo chu kì 3 – 4 năm.

 + Ở Việt Nam: sâu hại xuất hiện nhiều vào mùa xuân và mùa hè.

***b. Biến động không theo chu kỳ***

 - Xảy ra do những thay đổi bất thường của môi trường tự nhiên hay do hoạt động khai thác tài nguyên quá mức của con người.

 - Ví dụ : + Miền Bắc Việt Nam: số lượng bò sát và ếch nhái giảm vào những năm có giá rét (nhiệt độ < 80).

 + Miền Bắc và Miền Trung Việt Nam: số lượng bò sát, chim, thỏ,… giảm mạnh sau những trận lũ lụt.

**II. NGUYÊN NHÂN GÂY RA BIẾN ĐỘNG VÀ SỰ ĐIỀU CHỈNH SỐ LƯỢNG CÁ THỂ CỦA QUẦN THỂ**

**1. Nguyên nhân gây biến động số lượng cá thể của quần thể**

***a. Do thay đổi của các nhân tố sinh thái vô sinh*** (nhân tố **không** phụ thuộc mật độ quần thể)

 - Ảnh hưởng đến trạng thái sinh lí của cá thể. Sống trong điều kiện tự nhiên **không** thuận lợi ⭢ sức sinh sản của cá thể giảm, khả năng thụ tinh kém, sức sống của con non thấp,…

- Trong các nhân tố sinh thái vô sinh, khí hậu ảnh hưởng thường xuyên và rõ rệt nhất.

***b. Do sự thay đổi các nhân tố sinh thái hữu sinh*** (nhân tố **phụ thuộc** mật độ quần thể)

- Ảnh hưởng rất lớn tới số lượng cá thể của quần thể.

**2. Sự điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể**

- Bằng cách làm giảm hoặc làm tăng số lượng cá thể của quần thể.

- Điều kiện sống **thuận lợi** (hoặc số lượng cá thể thấp) ⭢ quần thể: tăng mức sinh sản + giảm mức tử vong + tăngnhập cư **=>** số lượng cá thể tăng nhanh chóng.

⭢ thức ăn nơi ở thiếu hụt ⭢ hạn chế gia tăng số lượng cá thể

- Điều kiện sống **không** thuận lợi (hoặc số lượng cá thể quá cao) ⭢ quần thể : giảm mức sinh sản + tăng mức tử vong + tăng xuất cư **=>** số lượng cá thể giảm nhanh chóng. Cạnh tranh gay gắt ⭢ hiện tượng tỉa thưa ở thực vật + hiện tượng ăn thịt lẫn nhau ở động vật.

**3. Trạng thái cân bằng của quần thể**

QT luôn có khả năng điều chỉnh số lượng cá thể khi số lượng cá thể tăng quá cao hoặc giảm quá thấp ⭢ trạng thái cân bằng (trạng thái số lượng cá thể ổn định + phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường).

**🙦🙥🙦🙥🙦**

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**:

**Câu 1:** Trong đợt rét hại tháng 1-2/2008 ở Việt Nam, rau và hoa quả mất mùa, cỏ chết, ếch nhái ít hẳn là biểu hiện:

**A.** Biến động tuẩn trăng. **B.** Biến động theo mùa.

**C.** Biến động vì lạnh. **D. Biến động không theo chu kì.**

**Câu 2:** Từ năm 1825 đến năm 1935, ở Canada số bộ da linh miêu thu mua được tăng giảm đều đặn 10 năm 1 lần. Hiện tượng này biểu hiện:

**A.** Biến động ngày đêm. **B.** Biến động theo mùa.

**C.** Biến động nhiều năm. **D.** Biến động khí hậu.

**Câu 3:**Cơ chế duy trì trạng thái cân bằng của quần thể thực chất là:

**A. Cơ chế điều hòa mật độ. B.** Cơ chế ổn định sinh cảnh.

**C.** Cơ chế ổn định cạnh tranh. **D.** Cơ chế tăng cường hỗ trợ.